

Phụ lục II

**DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ ĐIỂM THI NĂNG KHIẾU KỲ THI NGÀY 16-18/6/2026 CỦA THÍ SINH ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG ĐỂ XÉT TUYỂN
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026 (ĐỢT 2)
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM**

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CC/CCCD	Kể chuyện	Độc diễn cảm	Hát	Tổng điểm	Trung bình chung	Học lực lớp 12
1	VLVH20262004	Y Anh	30/07/2008	Nữ	Triêng	062308007618	7,50	6,00	7,50	21,00	7,00	Khá
2	VLVH20262007	Y Ngọc Bích	01/07/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308005538	6,50	6,50	7,50	20,50	6,83	Khá
3	VLVH20262008	Y Biểu	03/02/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308003359	6,50	6,50	7,00	20,00	6,67	Khá
4	VLVH20262012	Y Chúc	27/11/2008	Nữ	Gia Rai	062308002707	5,50	6,00	6,00	17,50	5,83	Khá
5	VLVH20262030	Nguyễn Thị Thùy Dương	17/05/2008	Nữ	Kinh	062308002043	6,00	6,50	7,00	19,50	6,50	Giỏi
6	VLVH20262032	Y Mỹ Duyên	18/06/2008	Nữ	Dê	062308005191	7,00	6,50	6,00	19,50	6,50	Khá
7	VLVH20262036	Y Giáo	15/02/2000	Nữ	Xê-Đăng	062300006402	6,00	6,00	7,00	19,00	6,33	Khá
8	VLVH20262045	Đậu Thị Mỹ Hằng	04/07/2008	Nữ	Kinh	062308005047	8,50	7,00	6,00	21,50	7,17	Khá
9	VLVH20262046	Võ Ngọc Hạnh	24/06/2008	Nữ	Kinh	062308002821	7,50	7,00	6,00	20,50	6,83	Khá
10	VLVH20262048	Y Hạt	29/08/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308001796	7,00	6,00	5,00	18,00	6,00	Khá
11	VLVH20262054	Y Sơ Hiêng	03/05/2005	Nữ	Dê triêng	062305000327	7,00	6,50	7,00	20,50	6,83	Khá
12	VLVH20262058	Y Hồng	19/07/2002	Nữ	Rơ ngao	062302000382	7,00	6,50	5,50	19,00	6,33	Khá
13	VLVH20262067	Rơ Măh Ksor Huyền	18/02/2005	Nữ	Gia Rai	062305003319	6,50	6,00	4,00	16,50	5,50	Trung bình
14	VLVH20262070	Y Iền	09/12/2006	Nữ	Xơ Đăng	062306005164	7,00	7,00	6,00	20,00	6,67	Khá
15	VLVH20262072	Y Kân	25/09/2008	Nữ	BaNa	062308000333	6,50	6,00	8,50	21,00	7,00	Trung bình

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CC/CCCD	Kể chuyện	Độc diễn cảm	Hát	Tổng điểm	Trung bình chung	Học lực lớp 12
16	VLVH20262073	Y Ngọc Khánh	17/11/2007	Nữ	Rơ Ngao	062307005494	6,50	6,50	6,50	19,50	6,50	Khá
17	VLVH20262083	Y Linh	05/05/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308003577	6,00	6,00	7,00	19,00	6,33	Khá
18	VLVH20262086	Nguyễn Thùy Linh	12-03-2008	Nữ	Kinh	062308001244	8,50	7,50	7,00	23,00	7,67	Khá
19	VLVH20262090	Y Loan	04/03/2007	Nữ	Rơ ngao	062307005129	7,00	7,50	7,50	22,00	7,33	Khá
20	VLVH20262091	Y Loan	04/10/2007	Nữ	Xơ Đăng	062307001946	7,50	6,00	7,50	21,00	7,00	Khá
21	VLVH20262093	Y Luyên	18/03/2008	Nữ	Xơ đăng	062308003877	7,50	6,00	6,50	20,00	6,67	Khá
22	VLVH20262103	Y Vi Na	03/12/2006	Nữ	Xơ Đăng	062306000569	8,00	7,00	6,00	21,00	7,00	Trung bình
23	VLVH20262106	Y Ri Nê	23/09/2008	Nữ	Rơ ngao	062308006992	7,50	6,50	4,00	18,00	6,00	Khá
24	VLVH20262111	Cao Thị Hiếu Ngân	11/08/2008	Nữ	Kinh	062308007420	8,50	7,00	6,50	22,00	7,33	Giỏi
25	VLVH20262112	Y Nghi	04/11/2008	Nữ	Bahnar	062308003730	6,50	6,00	5,50	18,00	6,00	Trung bình
26	VLVH20262115	Nguyễn Đào Như Ngọc	08/08/2008	Nữ	Kinh	062308001210	6,00	6,00	6,50	18,50	6,17	Khá
27	VLVH20262124	Y Tuyết Nhân	23/05/2004	Nữ	Sơ Rá	062304001642	6,00	6,50	6,50	19,00	6,33	Khá
28	VLVH20262128	Trần Thị Yên Nhi	14/03/2008	Nữ	Kinh	062308001238	7,00	7,50	6,00	20,50	6,83	Khá
29	VLVH20262131	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	11/08/2008	Nữ	Kinh	062308005542	7,00	7,00	8,50	22,50	7,50	Khá
30	VLVH20262134	Bùi Thị Ánh Nhung	07/10/2008	Nữ	Kinh	062308001865	7,00	7,00	4,00	18,00	6,00	Giỏi
31	VLVH20262138	Y Nương	23/02/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308004846	6,00	5,50	7,00	18,50	6,17	Khá
32	VLVH20262141	Y Phần	02-04-2006	Nữ	Gia Rai	062306004737	7,00	6,50	6,00	19,50	6,50	Khá
33	VLVH20262149	Lê Thị Hoa Phượng	03/03/2008	Nữ	Kinh	062308002889	8,50	6,50	5,50	20,50	6,83	Khá

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CC/CCCD	Kể chuyện	Độc diễn cảm	Hát	Tổng điểm	Trung bình chung	Học lực lớp 12
34	VLVH20262152	Y Rang	17/03/2007	Nữ	Bahnar	062307000573	7,00	6,00	7,50	20,50	6,83	Khá
35	VLVH20262157	Y Un Sim	07/07/2008	Nữ	Giê Triêng	062308003229	6,00	6,00	6,50	18,50	6,17	Khá
36	VLVH20262161	Y Tâm	24/02/2007	Nữ	Xơ Đăng	062307000167	7,00	7,00	6,50	20,50	6,83	Khá
37	VLVH20262162	Y Kim Tân	01/09/2008	Nữ	Giê _Triêng	062308003353	6,50	6,50	6,50	19,50	6,50	Khá
38	VLVH20262163	Y Tấn	09/12/2008	Nữ	Giê Triêng	062308001498	7,50	6,50	6,50	20,50	6,83	Khá
39	VLVH20262165	Y Phương Thắm	15/03/2008	Nữ	Xơ đăng	062308005881	7,50	6,50	6,00	20,00	6,67	Khá
40	VLVH20262172	Y Thê	05/01/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308002163	6,50	6,00	7,00	19,50	6,50	Khá
41	VLVH20262173	Lê Minh Thi	09/08/2008	Nữ	Kinh	062308004465	8,00	7,00	7,50	22,50	7,50	Khá
42	VLVH20262176	Y Thiên	19/07/2008	Nữ	Jrai	062308002689	6,50	6,00	6,00	18,50	6,17	Trung bình
43	VLVH20262179	Y Thu	22/03/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308005823	6,00	6,00	6,00	18,00	6,00	Khá
44	VLVH20262189	Y Thương	23/06/2008	Nữ	xơ đăng	062308004647	7,00	6,50	7,50	21,00	7,00	Khá
45	VLVH20262196	Y Ly Trang	23/01/2007	Nữ	Ha Lãng	062307004966	7,00	6,00	6,00	19,00	6,33	Giỏi
46	VLVH20262197	Y Thị Thu Trang	19/12/2007	Nữ	Triêng	062307004704	6,50	6,00	7,50	20,00	6,67	Khá
47	VLVH20262198	Y Trang	09/07/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308000332	7,50	6,50	7,00	21,00	7,00	Trung bình
48	VLVH20262199	Y Lâm Trung	20/02/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308004078	7,50	6,00	6,00	19,50	6,50	Trung bình
49	VLVH20262201	Y Thanh Tuyền	02/10/2001	Nữ	Tơ Đa	062301006457	8,00	6,50	5,50	20,00	6,67	Khá
50	VLVH20262205	Y Tỷ Tỷ	26/09/2008	Nữ	Bahnar	062308007685	8,50	7,50	8,00	24,00	8,00	Trung bình
51	VLVH20262212	Y Vương	15/12/2008	Nữ	Xơ Đăng	062308007722	6,50	6,00	6,50	19,00	6,33	Trung bình

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Số CC/CCCD	Kể chuyện	Độc diễn cảm	Hát	Tổng điểm	Trung bình chung	Học lực lớp 12
52	VLVH20262216	Y Li Xa	05/05/2008	Nữ	Gia rai	062308002420	6,00	6,00	7,00	19,00	6,33	Khá
53	VLVH20262219	Y Xuân	25/06/2008	Nữ	Bahnar	062308003531	7,50	6,50	7,00	21,00	7,00	Trung bình
54	VLVH20262222	Nguyễn Thị Hải Yến	06/11/2008	Nữ	Kinh	027308000327	8,00	8,00	5,50	21,50	7,17	Giỏi

Danh sách này có 54 thí sinh./.